

<b>VNINDEX</b> 1,833.48 <b>-0.20%</b>	<b>HNX</b> 253.27 <b>-1.58%</b>	<b>UPCOM</b> 129.23 <b>-0.20%</b>	<b>DOW JONES</b> 49,149.38 <b>-0.59%</b>	<b>NIKKEI 225</b> 59,349.17 <b>+0.89%</b>	<b>DAX</b> 24,270.87 <b>-0.60%</b>
--	------------------------------------	--------------------------------------	---	--	---------------------------------------



**Nhận định thị trường và chiến lược**

**“Điều chỉnh tích cực”**  
Kết thúc phiên giao dịch ngày 21/04, VN-Index giảm -3.63 điểm (-0.2%) về mức 1833.48 điểm với 99 mã tăng, 227 mã giảm và 56 mã tham chiếu. Tổng khối lượng giao dịch đạt 866.6 triệu cổ phiếu (+25.6%). Tổng giá trị giao dịch đạt 24.947 tỷ đồng, tương ứng tăng +14.9% so với phiên trước.

Diễn biến các chỉ số chính: VN-Index (-0.2%), HNX-Index (-1.58%), UPCOM-Index (-0.2%), VN30 (-0.1%), VNMIID (-0.83%), VNSML (-0.49%), VNDIAMOND (-1.34%), VNFINLEAD (-0.26%), VNCOND (-1.28%), VNCONS (-0.45%).

Khối ngoại bán ròng -377.94 tỷ đồng trên HOSE. Các cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất: FPT (-171.18 tỷ), VCB (-123.83 tỷ), MSB (-101.82 tỷ). Ở chiều ngược lại, các cổ phiếu được mua ròng gồm: FUEVFVND (+293.82 tỷ), HPG (+290.36 tỷ), MSN (+79.67 tỷ).

**PHÂN TÍCH KỸ THUẬT**

Kết thúc phiên giao dịch 21/4, VN-Index ghi nhận giảm điểm nhẹ do lực cung chiếm ưu thế về cuối phiên làm thu hẹp đà tăng hưng phấn của phiên sáng. Nhóm Bất động sản tiếp tục đóng vai trò cân bằng điểm số tuy nhiên rủi ro giảm ngắn hạn vẫn còn do khối lượng bán trong phiên tăng vọt so với phiên trước. Nhà đầu tư ngắn hạn quan sát phản ứng giá rút chân tại vùng 1750 – 1770 điểm.

Xu hướng ngắn hạn: Trên biểu đồ ngày, thị trường hình thành nền giảm đi kèm khối lượng tăng cao +25% so với phiên trước trong đó lực bán chiếm ưu thế do xuất hiện nhóm Bùng nổ khả năng điều chỉnh tái tích lũy ngắn hạn. Dòng tiền tích tụ thận trọng tại các nhóm ngành, chỉ duy nhất nhóm Bất động sản giữ cân bằng cho điểm số chung. Tuy nhiên mức giảm không quá mạnh do hầu hết các cổ phiếu đều giữ được trạng thái tốt, nhà đầu tư chú ý đến phản ứng giá rút chân tại vùng 1750 – 1770 điểm.

Hỗ trợ ngắn hạn: 1586 - 1606 điểm.

Xu hướng trung hạn: Xu hướng trung hạn đang vận động đi ngang trong vùng 1586 – 1880 điểm. Hiện tại VN-Index đang điều chỉnh tích cực khung ngày, do đó sẽ hình thành nhịp tích lũy trên khung tuần. Nhà đầu tư trung hạn tiếp tục nắm giữ theo xu hướng.

Hỗ trợ trên khung trung hạn: 1586 - 1606 điểm.

Kết luận: Thị trường hình thành cây nến giảm với khối lượng bán tăng 25% so với phiên trước (tuy nhiên thanh khoản vẫn ở mức thấp khoảng 25 nghìn tỷ đồng), các phiên tiếp theo sẽ bước vào nhịp điều chỉnh tích cực – không tác động mạnh đến trạng thái của VN-Index. Nhà đầu tư bám sát hành động giá trên khung ngày, quan sát phản ứng tại vùng hỗ trợ 1750 – 1770 điểm.

Với dự báo xu hướng của giai đoạn tới, chúng tôi đưa ra mức hỗ trợ – kháng cự như sau:

- Kháng cự: 1880 - 1920
- Hỗ trợ 1: 1586 - 1606
- Hỗ trợ 2: 1486 - 1540

**CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG**

VN-Index có khả năng điều chỉnh tái tích lũy trong ngắn hạn do khối lượng bán tăng cao trong phiên tại vùng 1870 điểm - vùng xuất hiện khối lượng giao dịch lớn trước đó. Hiện tại, dòng tiền giao dịch trong ở các nhóm ngành tuy nhiên trạng thái vẫn được duy trì tích cực, nhịp giảm cũng không tác động mạnh đến vận động giá của các nhóm ngành. Nhà đầu tư chọn lọc cơ hội tại các nhóm có mức giảm điểm nhẹ hơn mức giảm của thị trường.

Trong ngắn hạn, thị trường cần có phản ứng rút chân tại vùng 1750 – 1770 điểm, tại đây có thể mua mới hoặc mua gia tăng các vị thế sẵn có trong danh mục.

Nhà đầu tư trung hạn tiếp tục giải ngân vị thế đối với cổ phiếu mới, có tín hiệu kỹ thuật xác nhận mua trung hạn.

**BÁO CÁO CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP**

🔗 Báo cáo cập nhật ĐHCĐ - PTB

**DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ ĐẦU TƯ**

STT	Mã	Ngày mở MUA	Vùng mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Lợi nhuận dự kiến	Giá hiện tại (*)	%Lãi/lỗ hiện tại	Trạng thái
1	SZC	16/03/2026	29-30	31.7	27.5	7.46%	28.35	-3.90%	Nắm giữ
2	DHA	17/03/2026	51-53	56.5	49.5	8.65%	45.50	-12.50%	Nắm giữ
3	DBC	16/04/2026	23.3-23.9	25.8	22.0	9.32%	23.15	-0.64%	Nắm giữ
4	TCM	16/04/2026	23.5 - 24	26.3	22.0	10.74%	23.65	0.64%	Nắm giữ
5	FPT	16/04/2026	74.5-75.5	87.0	71.0	16.00%	75.30	1.07%	Chốt lời

Lưu ý: Để xem lịch sử khuyến nghị của ABS, vui lòng click vào [đây](#)

**TIN TỨC THẾ GIỚI**

- 🔗 Các hãng bay giá rẻ Mỹ muốn giảm thuế khi giá nhiên liệu tăng
- 🔗 Chứng khoán Hàn Quốc lập đỉnh lịch sử bất chấp sự mù mịt về đàm phán Mỹ-Iran
- 🔗 Mỹ mở cổng hoàn thuế, rào cản pháp lý vẫn hiện hữu

**TIN TỨC NỔI BẬT TRONG NGÀY**

- 🔗 Phó Thủ tướng: Chuyển đổi mô hình tăng trưởng là yêu cầu bắt buộc để vượt qua bẫy thu nhập trung bình
- 🔗 Đề xuất thu phí nhà thứ hai bỏ hoang hoặc cho thuê
- 🔗 Đề xuất tăng lương cơ sở lên mức 2,65 - 2,7 triệu đồng/tháng

**LỊCH SỰ KIỆN ĐÁNG CHÚ Ý**

- 23/04/2026: EU công bố chỉ số PMI Flash Composite
- 24/04/2026: Anh công bố doanh số bán lẻ tháng 3

Chỉ số thị trường Việt Nam	21/04/2026	(+/-) 1 phiên	(+/-) 7 phiên	(+/-) 30 phiên
VNINDEX	1,833.48	-0.20%	4.24%	6.08%
VNINDEX GTGD (Tỷ VND)	25,264.59	16.28%	12.02%	-14.53%
HNX	253.27	-1.58%	0.64%	2.53%
HNX GTGD (Tỷ VND)	1,248.40	47.14%	-13.35%	-28.93%
Upcom	129.23	-0.20%	1.20%	4.14%
Upcom GTGD (Tỷ VND)	992.61	92.43%	56.58%	0.07%
P/E VNindex (x)	14.79	-0.20%	4.52%	9.23%
P/B VNindex (x)	2.18	-0.46%	4.31%	9.00%

**TOP TĂNG/GIẢM THEO VỐN HÓA TRÊN SÀN HOSE**

Top cổ phiếu VN30	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	STB 5.45%	FPT -2.34%	VIC 21.06%	PLX -3.32%	VHM 52.03%	DGC -31.40%
2	LPB 2.28%	SSI -2.25%	VHM 18.63%	VIB -3.10%	VIC 32.67%	PLX -28.71%
3	VIC 1.41%	MWG -1.95%	VRE 6.35%	GAS -2.48%	VRE 14.45%	GAS -23.59%
4	VHM 0.48%	VPL -1.88%	VJC 5.34%	VNM -1.91%	LPB 12.83%	GVR -8.42%
5	DGC 0.38%	VPB -1.78%	MWG 5.29%	LPB -1.88%	VJC 10.02%	SSI -6.45%

Top cổ phiếu Mid cap	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	NVL 3.21%	STG -5.24%	STG 17.94%	DXS -7.07%	NVL 59.46%	BSR -27.80%
2	SJS 3.00%	SGC -4.22%	BMP 12.69%	VSC -6.57%	HCM 20.53%	PVD -21.12%
3	PVT 2.55%	TMP -3.56%	TRA 10.20%	VGC -6.14%	GEX 18.53%	PVT -20.36%
4	MC 2.02%	BCM -2.97%	MC 9.02%	CII -6.06%	CII 17.72%	DPM -11.32%
5	M 1.81%	DXS -2.87%	M 8.92%	TMP -5.50%	DXS 14.89%	TMP -10.43%

Top cổ phiếu Small cap	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	VPG 6.91%	VNE -6.29%	TNT 25.73%	VNE -15.90%	TCO 46.69%	HRC -48.49%
2	PVP 6.71%	C47 -6.03%	TMT 21.37%	C47 -13.21%	TNT 33.83%	DCL -35.94%
3	DQC 6.67%	NVT -5.51%	CDC 16.46%	DCL -11.98%	PET 29.02%	VNE -27.43%
4	NCT 4.18%	PMG -5.48%	DQC 13.79%	DRH -8.73%	DHM 24.79%	VPG -19.04%
5	TCO 3.65%	FDC -4.86%	PVP 13.61%	PTL -7.93%	HHS 22.69%	CCI -13.65%

**TỔNG HỢP CHỈ SỐ THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI, TỶ GIÁ VÀ HÀNG HÓA**

	21/04/2026	(+/-) 1 phiên	(+/-) 7 phiên	(+/-) 30 phiên
<b>TTCK Toàn cầu</b>				
DAX	24,270.87	-0.60%	2.23%	3.68%
Dow Jones	49,149.38	-0.59%	1.93%	3.02%
FTSE 100	10,498.09	-1.05%	-0.80%	2.43%
Nikkei 225	59,349.17	0.89%	5.04%	9.40%
S&P 500	7,064.01	-0.63%	2.58%	4.17%

<b>Tỷ giá</b>				
USD/VND	26,333.00	-0.01%	-0.01%	0.37%
USD/JPY	158.83	0.13%	-0.28%	0.49%
GBP/USD	1.35	0.00%	0.00%	0.75%
EUR/USD	1.18	0.00%	0.85%	1.72%

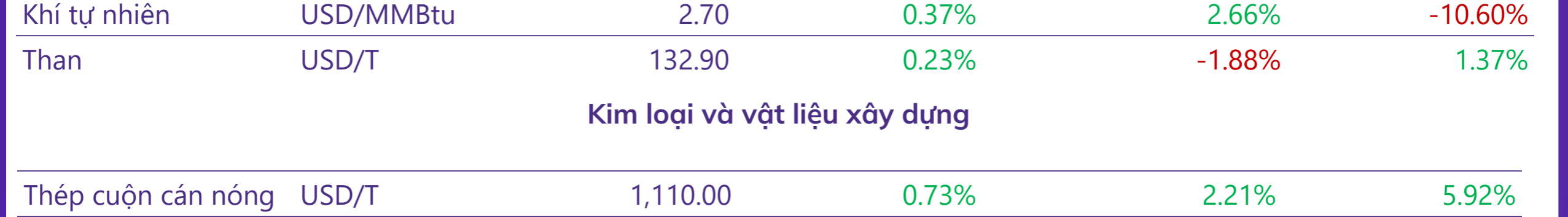
<b>Năng lượng</b>					
Dầu thô Brent	USD/Bbl	98.48	3.14%	-0.89%	12.16%
Khí tự nhiên	USD/MMBtu	2.70	0.37%	2.66%	-10.60%
Than	USD/T	132.90	0.23%	-1.88%	1.37%

<b>Kim loại và vật liệu xây dựng</b>					
Thép cuộn cán nóng	USD/T	1,110.00	0.73%	2.21%	5.92%
Quặng sắt	USD/T	107.05	-0.04%	0.00%	3.40%
Thép	CNY/T	3,129.00	-0.29%	1.59%	1.00%
Đồng	USD/Lbs	6.00	-0.66%	0.33%	1.69%
Gỗ	USD/1000 board feet	576.50	-1.54%	0.17%	-2.78%
Vàng	USD/toz	4,720.58	-2.08%	-0.53%	-9.03%
Bạc	USD/toz	76.60	-3.89%	1.42%	-10.66%

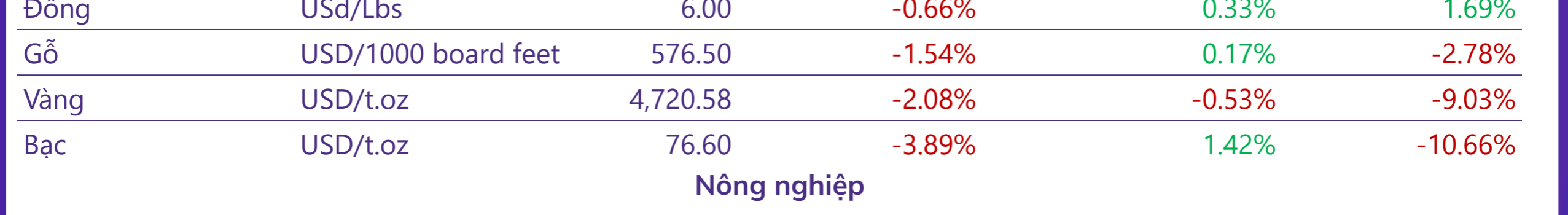
<b>Nông nghiệp</b>					
Cao su	USD Cents / Kg	205.30	2.04%	1.13%	4.11%
Lúa mì	USD/Lb	605.00	1.34%	3.91%	2.37%
Đường	USD/Lbs	95.35	1.19%	0.53%	-0.76%
Ớt	USD/Lbs	13.71	0.51%	-1.22%	-3.79%
Cà phê	USD/Lbs	288.45	0.24%	-2.63%	0.37%

**BIỂU ĐỒ TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG NGÀY 21/04/2026**

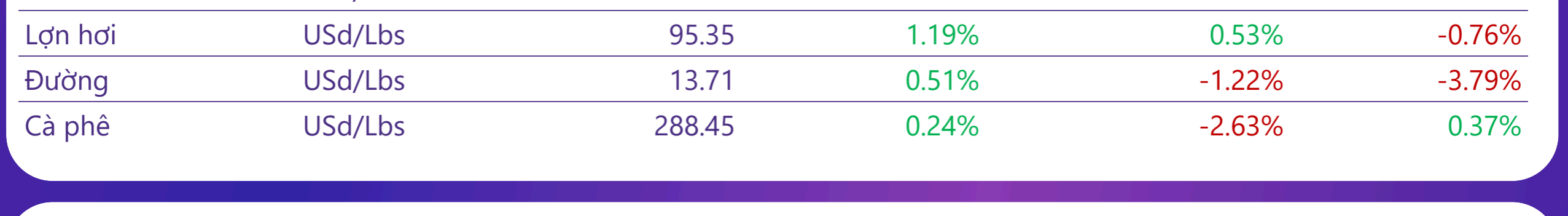
**1. Độ rộng thị trường**



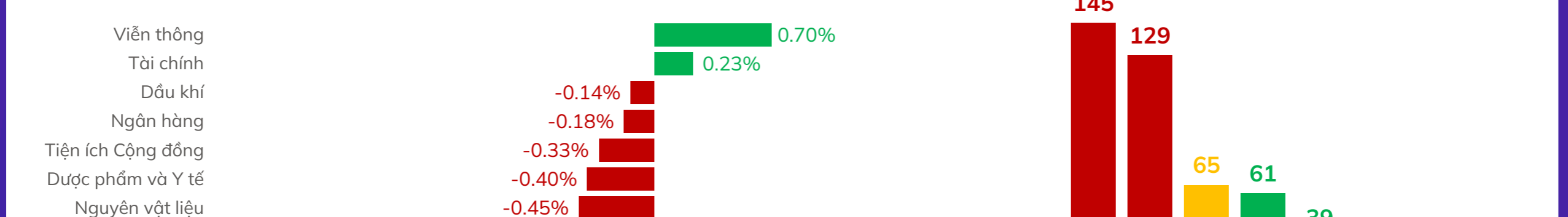
**2. Top cổ phiếu ảnh hưởng chỉ số**



**3. GTGD ròng nước ngoài 10 phiên (tỷ VND)**



**4. GTGD ròng tự doanh 10 phiên (tỷ VND)**



**5. Top GTGD NĐT nước ngoài trong phiên**

Top 5 mua	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
FUEVFVND	293,820	7,720,550
HPG	290,360	10,000,000
MSN	79,786	998,898
EIB	60,963	2,660,800
VJC	41,951	235,885

**6. Top GTGD NĐT tự doanh trong phiên**

Top 5 mua	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
KBC	67,400	1,900,000
MWG	60,000	728,200
PNJ	38,819	343,600
FPT	31,996	421,400
MBB	27,883	953,900

Top 5 bán	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
FUEVFVND	-293,820	-7,720,550
HPG	-290,360	-10,000,000
MSB	-101,820	-3,100,000
VIC	-12,830	-66,600
VNM	-7,840	-125,700

Trải nghiệm ngay ứng dụng ABS Invest

Trải nghiệm ngay bảng giá ABS Web Trading

**Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình**

Địa chỉ: 36 P. Hoàng Cầu, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: 024 3562 4626 Ext: 151

Email: research@abs.vn

Website: ABS.VN

**KHUYẾN CÁO**

Báo cáo này được phát hành bởi Phòng Phân tích Đầu tư - Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình (ABS). Người sử dụng không được phép sao chép, chuyển giao, sửa đổi, đăng tải lên các phương tiện truyền thông mà không có sự đồng ý bằng văn bản của ABS.

Các thông tin, nhận định được ABS đưa ra dựa trên nguồn tin đáng tin cậy. Người sử dụng báo cáo cần tự chịu trách nhiệm khi sử dụng thông tin để ra quyết định mua, bán chứng khoán.

**TRẢI NGHIỆM NGAY**

**NHẬN CÚ ĐÚP GIẢI THƯỞNG**

BEST NEW STOCK TRADING APP  
ABS INVEST - VIET NAM 2024

BEST SECURITIES HOUSE FOR RESEARCH  
IN VIET NAM 2024

Trải nghiệm ngay ABS Invest tại đây